

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Xuân Cẩn

Bà Nguyễn Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hoàng, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 17/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 20/12/1991 tại huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1957; Vợ, con: Không; Anh, chị, em ruột: 05 người, bị cáo là thứ năm.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 15/6/2021 của Công an xã L, huyện L đối với Nguyễn Văn B về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 17/6/2021 chấp hành xong tiền phạt.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Châu Văn T2**, sinh ngày 25/10/1986 tại huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Vợ, con: Không; Anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 24/2014/HSST ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt Châu Văn T2 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 13/5/2014 chấp hành xong tiền án phí; ngày 27/10/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 15/6/2021 của Công an xã L, huyện L đối với Châu Văn T2 về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 16/6/2021 chấp hành xong tiền phạt.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo** Nguyễn Văn B: Ông Ninh Hải N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Các bị hại:**

+ Ông Vi Văn S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Ông Châu Tiến T3, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Bà Đào Thị H2, sinh năm 1982; Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- **Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đặng Văn C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1957; Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/6/2024, Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L một mình đến nhà Châu Văn T2, sinh năm 1986 (trú cùng tổ dân phố với B) rủ đi bắt cá suối, T2 đồng ý. Sau đó B cầm 01 con dao bằng kim loại dài 33cm và 01 đèn pin, T2 cầm 01 súng bắn cá và 01 đèn pin, rồi cả hai đi ngược dòng suối thuộc tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L để bắt cá. Khi đi được khoảng 100 mét, B thấy một giếng nước cạnh bờ suối, có 04 máy bơm nước được đặt trên nắp giếng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp máy bơm nước bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, B rủ T2 cùng trộm cắp máy bơm nước, T2 đồng ý và cùng B trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu BẢO LONG của bà Đào Thị H2, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố B, thị trấn L và 01 máy bơm nước nhãn hiệu BẢO LONG của ông Vi Văn S, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố N, thị trấn L, còn lại 02 máy bơm nước có khoá nên B và T2 không trộm cắp được. Sau đó B và T2 tiếp tục đi dọc theo bờ suối khoảng 40 mét thì

phát hiện 01 máy bơm nước nhãn hiệu FUJIKI của ông Trần Văn H1, sinh năm 1981 và 01 máy bơm nước nhãn hiệu BẢO LONG của ông Châu Tiến T3, sinh năm 1984, cùng trú tại tổ dân phố N, thị trấn L để trên nắp giếng cạnh bờ suối không có người trông coi, nên tiếp tục trộm cắp 02 máy bơm nước trên. Sau khi lấy trộm 04 máy bơm nước và di chuyển đặt ở vệ đường bê tông gần đó, B về nhà lấy một bao tải dừa màu cam và xe mô tô biển số 22B1-706.62, của mẹ là bà Nguyễn Thị T1 đến cho 04 máy bơm nước vào bao tải rồi chở về nhà T2 cất giấu (khi B lấy xe mô tô bà T1 không biết).

Khoảng 07 giờ ngày 29/6/2024, B và T2 dùng xe mô tô biển số 22B1 - 706.62 chở 04 máy bơm nước bán cho anh Đặng Văn C, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L được 700.000 đồng (khi mua ông C không biết tài sản do trộm cắp mà có). Sau đó B và T2 cùng chi tiêu 160.000 đồng và chia nhau mỗi người được 270.000 đồng, số tiền trên B và T2 đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Đặng Văn C biết 04 máy bơm nước mua được của B và T2 là tài sản do trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn L.

Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS, ngày 09/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 04 máy bơm nước có tổng giá trị 4.840.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

* Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tạm giữ 01 xe mô tô biển số 22B1-706.62; 01 con dao dài 33cm; 01 đèn pin màu đen; 01 đèn pin màu nâu; 04 máy bơm nước; 01 bao tải dừa màu cam. Ngày 25/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại 04 máy bơm nước cho chủ sở hữu là bà Đào Thị H2, ông Vi Văn S, Trần Văn H1, Châu Tiến T3.

* Về dân sự: Các bị hại bà Đào Thị H2, ông Vi Văn S, Trần Văn H1, Châu Tiến T3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì. Bà T1, bà H đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn C số tiền 700.000 đồng, anh C không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn B, Châu Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác các trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở hành vi của các bị cáo, ngày 16/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình đã ban hành cáo trạng số 15/CT-VKSLB, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Châu Văn T2 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng đã ban hành và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Châu Văn T2 phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/8/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Văn T2 từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/8/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại bà Nguyễn Thị T1 01 xe mô tô biển số 22B1-706.62;

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 con dao dài 33cm; 01 đèn pin màu đen; 01 đèn pin màu nâu; 01 bao tải dừa màu cam.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Đào Thị H2, ông Vi Văn S, Trần Văn H1, Châu Tiến T3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu, đề nghị về dân sự. Ngày 27/8/2024, gia đình bị cáo đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn C số tiền 700.000 đồng, anh C không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn B; buộc bị cáo Châu Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T1 có yêu cầu nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 22B1-706.62 vì bà không biết việc bị cáo B lấy xe dùng vào việc vận chuyển tài sản trộm cắp.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B nhất trí với nội dung Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo. Xem xét, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T1 nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc trả lại 01 xe mô tô biển số 22B1-706.62 cho bà. Kết thúc phần tranh luận, nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại bà Đào Thị H2, ông Vi Văn S, Trần Văn H1, Châu Tiến T3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 28/6/2024 tại khu vực suối thuộc tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L. Nguyễn Văn B, Châu Văn T2 đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 máy bơm nước của các ông, bà Đào Thị H2, Vi Văn S, Trần Văn H1, Châu Tiến T3 với tổng giá trị 4.840.000 đồng.

Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Châu Văn T2 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản phục vụ nhu cầu của bản thân; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Cần xét nhân thân, phân hóa vai trò của các bị cáo để xử lý cho phù hợp.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn B là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T2 cùng thực hiện hành vi trộm cắp, lấy bao tải dứa, sử dụng xe máy của mẹ bị cáo để chở bị cáo T2 và 04 máy bơm đã trộm cắp được đi cất giấu và bán. Vì vậy, bị cáo giữ vai trò chính, cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Châu Văn T2 khi được bị cáo B rủ trộm cắp tài sản, bị cáo T2 đã đồng ý, cùng bị cáo B thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy tính chất, vị trí, vai trò của bị cáo T2 trong vụ án là thứ yếu, thấp hơn bị cáo B.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Châu Văn T2: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T2 có bố đẻ là ông Châu Văn L được thưởng, tặng Huân chương chiến công hạng ba, Kỷ niệm chương đã tham gia chiến đấu phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới V - Hà Giang. Vì vậy, bị cáo Châu Văn T2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu. Năm 2021, bị cáo đã bị Công xã Lăng Can xử phạt vi phạm hành chính về về hành vi đánh bạc. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T2 đi trộm cắp và trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, cất giấu tài sản, tìm nơi tiêu thụ và được hưởng lợi từ việc bán tài sản. Xét tính chất, vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

+ Đối với bị cáo Châu Văn T2: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu. Năm 2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2021, bị cáo bị Công an xã L, huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

+ Các bị hại bà Đào Thị H2, ông Vi Văn S, Trần Văn H1, Châu Tiến T3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Anh C đã nhận đủ số tiền 700.000 đồng từ gia đình hai bị cáo, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 22B1-706.62 là tài sản của bà Nguyễn Thị T1. Bà T1 không biết bị cáo B sử dụng để thực hiện hành vi vận chuyển tài sản trộm cắp đi cất giấu và tiêu thụ nên cần trả lại tài sản này cho bà Nguyễn Thị T1.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 con dao dài 33cm; 01 đèn pin màu đen; 01 đèn pin màu nâu; 01 bao tải dứa màu cam.

[10] Về các vấn đề khác:

+ Đối với anh Đặng Văn C khi mua 04 máy bơm nước từ các bị cáo, anh C không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

+ Đối với bà Nguyễn Thị T1, không biết bị cáo B lấy xe mô tô của mình đi vận chuyển tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm (Lý do miễn: Là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí); Bị cáo Châu Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;
- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B, Châu Văn T2 phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Văn T2 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/8/2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại bà Nguyễn Thị T1 01 xe mô tô nhãn hiệu “YAMAHA” màu đen, biển kiểm soát 22B1-706.62;

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 con dao có chiều dài 33cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm; 01 đèn pin màu nâu trên thân đèn có chữ “DONY ML-6”; 01 đèn pin màu đen trên thân đèn có chữ “THIẾT BỊ ĐIỆN G8”; 01 bao tải dừa màu cam.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 16/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo Châu Văn T2 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2024). Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người tham gia TT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Xuân Cản – Nguyễn Kim Thoa

Nghiêm Đình Long